

Số: 2367/BC-SXD

Hà Nam, ngày 20 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2022

Thực hiện Văn bản số 1969/SKHĐT-TH, ngày 06/9/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH 9 tháng đầu năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2022.

Sau khi nghiên cứu, Sở Xây dựng báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 9 tháng và triển khai thực hiện nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2022, với những nội dung chủ yếu sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Trong 9 tháng đầu năm 2022, thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, tập thể Lãnh đạo Sở cùng toàn thể công chức, viên chức ngành Xây dựng đã nhận thức sâu sắc về chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác. Tập trung chỉ đạo quyết liệt các tổ chức, phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị thuộc Sở chủ động phối hợp với các Sở, ngành và các huyện, thành phố nghiên cứu tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời điều chỉnh, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn trong lĩnh vực đầu tư xây dựng đáp ứng yêu cầu đề ra. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn tỉnh ngày càng được nâng cao, hầu hết các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch nhiệm vụ theo Chương trình công tác năm được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao đều đang thực hiện đúng tiến độ quy định. Do vậy, công tác chỉ đạo, điều hành 9 tháng đầu năm 2022 của ngành Xây dựng đạt được một số kết quả chủ yếu sau:

1. Công tác quản lý nhà nước về xây dựng

1.1. Công tác tham mưu soạn thảo văn bản theo Chương trình công tác năm 2022

Đã tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các Nghị quyết, Quyết định như: Nghị quyết số 25/ND-HĐND ngày 20/04/2022 về việc thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021–2030; Quyết định số 05/2022/QPPL-UBND ngày 01/4/2022 ban hành quy định phân cấp thực hiện cấp giấy phép xây dựng và trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2022 về quy định việc thực hiện chính sách hỗ trợ khuyến khích hóa táng và

di chuyển phần mộ riêng lẻ về nghĩa trang tập trung trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Hà Nam năm 2022; Kế hoạch số 1225/KH-UBND ngày 12/5/2022 Kế hoạch phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt kết quả xác định chỉ tiêu kỹ thuật sản phẩm đá mặt, đất lấn đá (base) làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh. Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 8/9/2022 Ban hành khung giá dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 1698/QĐ-UBND 08/9/2022 ngày công bố đơn giá nhân công xây dựng và bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Đăng xin ý kiến các Sở ngành: Đề án Hỗ trợ vốn tín dụng chính sách để mua, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

- Báo cáo kết quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành (*báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân*).

- Báo cáo Đoàn Giám sát của HĐND tỉnh việc thực hiện hỗ trợ xây dựng sửa chữa nhà ở cho các đối tượng chính sách.

1.2. Công tác Quản lý Quy hoạch - Kiến trúc

- Tổ chức lập, thẩm định quy hoạch chung: Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Thái Hà đến năm 2030; Điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung đô thị Nhân Mỹ;

- Tổ chức lập, thẩm định Quy hoạch phân khu: Thẩm định 4 đề án Quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch phân khu¹ và 16 Nhiệm vụ đề án Quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch phân khu²;

- Thẩm định quy hoạch chi tiết: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm thương mại dịch vụ cấp vùng (Outlet) và Khu nhà ở tại xã Liêm Tuyên và xã Đinh Xá, thành phố Phủ; Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bệnh viện Nhi, Trung tâm dịch vụ thương mại, y tế và nhà ở tại xã

¹ Điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên; Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Đại học Nam Cao; Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thể dục thể thao (sân golf) tại các xã Liên Sơn, Thi Sơn, huyện Kim Bảng (KB-PK01.21); Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị phía Nam trung tâm hành chính thị xã Duy Tiên (DT-PK01.21).

² Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 các phường Châu Giang, Duy Minh, Duy Hải, Yên Bắc thị xã Duy Tiên; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu vực phía Nam Quốc lộ 38B, thuộc địa bàn xã Trác Vãn, thị xã Duy Tiên (DT-PK03.22); Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu vực phía Đông đường quốc lộ 38 thuộc địa bàn xã Chuyên Ngoại, thị xã Duy Tiên; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu vực phía Nam Quốc lộ 38B, thuộc địa bàn xã Trác Vãn, thị xã Duy Tiên (DT-PK03.22); Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đất hoàn trả dự án đầu tư xây dựng đường kết nối vành đai 4 với đường vành đai 5 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực phát triển đô thị tại xã Văn Xá, huyện Kim Bảng (KB-PK03.21); Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu nhà ở đô thị tại các xã Đại Cường, Nhật Tân, Đồng Hóa, Nhật Tựu, huyện Kim Bảng (KB-PK02.21); Các đề án quy hoạch phân khu (PK1, PK2, PK3, PK4, PK5, PK7) thuộc Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Liên Tuyền, thành phố Phủ Lý; Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu công nghiệp Thái Hà-Giai đoạn II; Quy hoạch Khu nhà ở tại địa bàn xã Trung Lương, xã An Nội, huyện Bình Lục; Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị tổ dân phố Hoàng Lý tại phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT03.21); Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở đô thị tại phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên; Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nhà ở đô thị tại phường Bạch Thượng, Yên Bắc, thị xã Duy Tiên (DT-DDT06.21).

- Trình UBND tỉnh đề xuất chủ trương đầu tư dự án Khu nhà ở xã hội thuộc Quy hoạch tổng mặt bằng Khu thiết chế công đoàn (*Hiện nay đang trong quá trình thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư*).

- Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề cương Quy chế kiến trúc đô thị Kim Bảng (*Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 13/05/2022 của UBND tỉnh*).

- Xây dựng Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025 đối với các tiêu chí liên quan đến lĩnh vực Xây dựng gửi Sở Nông nghiệp & PTNT tổng hợp xây dựng tiêu chí áp dụng chung cho Tỉnh.

- Từ đầu năm đến 14/9/2022 đã giải quyết:

+ Thẩm định nhiệm vụ, thẩm định quy hoạch chi tiết 1/500: 67 hồ sơ.

+ Cung cấp thông tin quy hoạch: 03 hồ sơ.

+ Cấp phép xây dựng: 11 hồ sơ.

1.3. Công tác Phát triển đô thị và Hạ tầng kỹ thuật

- Dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Tỉnh ủy ban hành (Chương trình số 53-Ctr/TU ngày 20/5/2022).

- Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025 (*tại Kế hoạch số 1225/KH-UBND ngày 12/5/2022*).

- Báo cáo Bộ Xây dựng phục vụ giám sát việc sắp xếp đơn vị hành chính đô thị.

- Báo cáo Bộ Xây dựng đề xuất chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện chuyển đổi nguồn nước cung cấp trong KCN Đồng Văn I, II; việc thực hiện quy hoạch cấp nước theo Thông báo kết quả giám sát chất lượng nước sạch cung cấp cho sinh hoạt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 đến tháng 6/2021 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh.

- Báo cáo Kết quả thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 12/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

- Đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức rà soát, xây dựng phương án di chuyển phần mộ riêng lẻ về nghĩa trang tập trung trên địa bàn tỉnh.
- Tham gia ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy nước Đạo Lý.
- Tham gia ý kiến Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai kinh tế T1 (Nối QL1A với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình tại Chằm Thị), huyện Thanh Liêm.

1.4. Công tác Phát triển Nhà ở và thị trường bất động sản

- Từ đầu năm 2022 đến 18/9/2022: có 22 DA khu nhà ở, khu đô thị được chấp thuận chủ trương đầu tư, với tổng diện tích 725,896ha.
- Trình UBND tỉnh ban hành Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025; Điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2022.
- Công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản quý I, quý II/2022.
- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch điều tra, thu thập thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.
- Dự thảo Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh thực hiện Nghị định 44/2022/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.
- Báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát số hộ nghèo có khó khăn về nhà ở tại khu vực chịu ảnh hưởng thiên tai, biến đổi khí hậu.
- Báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình triển khai đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân, người thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.
- Dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả chỉ đạo, triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công, người nghèo và nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.
- Tham gia ý kiến thẩm định đối với chủ trương đầu tư 14 dự án khu nhà ở, khu đô thị³.
- Dự thảo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh thực hiện Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên họp tháng 5/2022.
- Tham gia ý kiến hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng CCN Lê Hồ; CCN Yên Lệnh.
- Lập báo cáo đề xuất Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội thuộc Quy hoạch tổng mặt bằng Khu thiết chế Công đoàn tại Khu công nghiệp Đồng Văn II.

³ Khu dân cư mới kết hợp chỉnh trang dân cư hiện trạng khu vực phía Bắc tổ dân phố Đôn Lương (DT-PK.01.21.2); Khu đô thị mới (DT-ĐT11.21) thuộc địa bàn các xã Chuyên Ngoại, Mộc Nam và phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên; Khu nhà ở dân cư tại thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng (KB-ĐT.09.22); Khu đô thị phía Nam trung tâm hành chính thị xã Duy Tiên (DT-PK01.21.1); Khu nhà ở đô thị kết hợp chỉnh trang khu dân cư tổ dân phố Đông Hải, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT15.22); Khu dân cư mới kết hợp chỉnh trang đô thị tổ dân phố Hoàng Lý; Khu nhà ở kết hợp chỉnh trang tổ dân phố Hoà Trung, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT14.22); Khu nhà ở và tổ hợp thương mại dịch vụ tổng hợp tại phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT10.21); Khu đô thị nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí cao cấp Ba Sao (KB-ĐT.11.22); Khu nhà ở đô thị tại phường Bạch Thượng, Yên Bắc, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT.21); Khu nhà ở đô thị tại thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm; Khu nhà ở thuộc đô thị Thái Hà tại xã Bắc Lý, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân; Khu nhà ở đô thị tại phường Bạch Thượng, Yên Bắc, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT.21); Khu nhà ở đô thị thuộc Khu đại học Nam Cao, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý.

- Tổ chức rà soát số liệu hộ gia đình cần hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sỹ giai đoạn 2021-2025.

1.5. Công tác Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng

- Công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế dự toán (*tính từ ngày 01/01 đến ngày 15/9/2022*):

+ Thẩm định hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: 52 dự án.

+ Thẩm định hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở: 27 dự án (*không thẩm định giá trị dự toán xây dựng*).

+ Cấp giấy phép xây dựng cho các Dự án: 11 dự án.

+ Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động: 20 tổ chức.

+ Cấp phép cho nhà thầu nước ngoài: 01 hồ sơ.

+ Công bố hợp quy sản phẩm: 08 hồ sơ.

- Công tác xây dựng, giải quyết các cơ chế chính sách trong hoạt động đầu tư xây dựng:

+ Hướng dẫn trình tự thực hiện các Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở, khu đô thị trên địa bàn tỉnh (Hướng dẫn số 1787/SXD-QLXD ngày 22/7/2022 của Sở Xây dựng).

+ Dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp, phối hợp quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

+ Dự thảo trình ban hành Kế hoạch số 895/KH-SXD ngày 22/4/2022 kế hoạch kiểm tra định kỳ công tác quản lý nhà nước về việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2022.

+ Dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 28/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý đầu tư xây dựng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh.

+ Dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh Công bố Đơn giá nhân công xây dựng, Bảng giá ca máy thiết bị thi công.

+ Công bố Chỉ số giá xây dựng cho khu vực các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh theo định kỳ quý I, II, III/2022.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra các hoạt động đầu tư xây dựng.

+ Thông báo đến các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng về việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, và chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.

+ Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng được 06 công trình; thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng 26 công trình.

1.6. Công tác quản lý Vật liệu xây dựng

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án chiến lược phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Hà Nam thời kỳ năm 2021-2030, định hướng đến năm 2050 phù hợp với Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 tại Tờ trình số 2154/TTr-SXD ngày 26/8/2022.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành quyết định về kết quả xác định chỉ tiêu kỹ thuật của đá mặt, đất lẫn đá (base) làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 21/3/2022.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương có liên quan triển khai rà soát, xây dựng báo cáo về nội dung dự thảo Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*trên địa bàn tỉnh Hà Nam*).

- Phối hợp, triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến các dự án khai thác khoáng sản, chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ.

- Tham gia thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, báo cáo đánh giá tác động môi trường của các mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ về lĩnh vực vật liệu xây dựng.

1.7. Công tác Thanh tra, kiểm tra

- Triển khai công tác năm 2022, Sở Xây dựng đã ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022; Kế hoạch công tác PCTN năm 2022.

- Trong 09 tháng đầu năm đã triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch; Trong quá trình thanh tra, kiểm tra đã thực hiện xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 150 triệu đồng.

- Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư: Trong 09 tháng đầu năm không có đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

1.8. Công tác cải cách hành chính

- Đã trình UBND tỉnh ban hành 01 thủ tục hành chính ban hành mới, 02 thủ tục sửa đổi.

- Sở Xây dựng thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Công tác tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa” được tiếp nhận và phân giao giải quyết thông qua phần mềm “Một cửa” điện tử; trong 9 tháng, tổng số hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết được 231 hồ sơ, trong đó: 228 hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn (*chiếm 98%*); 03 số hồ sơ giải quyết do phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ (*chiếm 0,5%*).

- Công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và trả lời các câu hỏi thông qua cổng thông tin điện tử và

hòm thu tại cơ quan. Trong 09 tháng đầu năm 2022, Sở Xây dựng không nhận câu hỏi quy định hành chính.

- Thường xuyên đăng tải Kế hoạch, lịch công tác trên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng để mọi người biết, thực hiện, đồng thời công khai đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến việc giải quyết TTHC tại cơ quan Sở.

- Tính đến ngày 14/9/2022, tổng số văn bản đến đã được xử lý: 6.355 văn bản; tổng số văn bản được Sở phát hành: 2.330 văn bản.

1.9 Kết quả thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy

- Triển khai thực hiện các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy.

+ Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3720/KH-UBND ngày 31/12/2021 về việc thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển đô thị địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tổ chức triển khai thực hiện trong đó đã tập trung đẩy nhanh tiến độ, chất lượng công tác thẩm định, công bố và quản lý quy hoạch, đồ án quy hoạch, đẩy mạnh phân cấp theo quy định; tăng cường công tác quản lý phát triển nhà ở, chú trọng quy hoạch xây dựng nhà ở xã hội.

Sở Xây dựng tham mưu ban hành kịp thời các văn bản QPPL có liên quan đến lĩnh vực quản lý của Ngành; Các TTHC đã được đơn giản hóa và cắt giảm nhiều về thời gian thực hiện; Ứng dụng CNTT trong giải quyết các TTHC, trong chỉ đạo điều hành được Sở thực hiện thường xuyên, liên tục và đi vào nề nếp... cụ thể như:

Chủ động xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính; Kế hoạch rà soát, kiểm tra, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính 2022 của Sở Xây dựng, để tổ chức thực hiện.

Hiện nay, Sở Xây dựng có tổng số 55 thủ tục hành chính, trong đó có 55/55 thủ tục cắt giảm thời gian so với yêu cầu của Bộ Xây dựng (*tỷ lệ cắt giảm 50-60%*) đặc biệt có một số TTHC tần suất thực hiện nhiều như: Thẩm định nhiệm vụ, đồ án Quy hoạch xây dựng; Cấp giấy phép xây dựng; báo cáo nghiên cứu khả thi; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở...

- Toàn bộ 55 TTHC của Sở Xây dựng đều thực hiện theo cơ chế “Một cửa” tại Trung tâm hành chính công tỉnh việc tiếp nhận và xử lý theo đúng quy định. 55/55 TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin Hành chính công điện tử của tỉnh.

Công tác Cải cách hành chính của Sở Xây dựng thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; cán bộ đảng viên trong cơ quan đều nêu cao trách nhiệm, nhận thức tầm quan trọng của cải cách hành chính mà trọng tâm là cải cách TTHC. Qua đó, đáp ứng được yêu cầu của người dân và doanh nghiệp trong việc xử lý các TTHC có liên quan.

1.10 Kết quả thực hiện Kế hoạch 3277/KH-UBND ngày 31/12/2021

- Hoàn thành thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phân khu Khu đô thị đại học Nam Cao.
- Đối với các phân khu Khu du lịch quốc gia Tam Chúc:
 - + Đã hoàn thành lập, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phân khu 6 là Khu trung tâm dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khu du lịch và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 29/11/2021.
 - + Các phân khu 1,2, 3, 4, 5: UBND tỉnh đã có văn bản số 881/UBND-GTXD ngày 01/4/2022 báo cáo các Thủ tướng chính phủ, Bộ Văn hóa thể thao 7 Du lịch về việc bổ sung chức năng và điều chỉnh ranh giới. Việc lập quy hoạch sẽ thực hiện sau khi có ý kiến của Chính phủ và các Bộ.

2. Thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Việc giao kế hoạch của UBND tỉnh tiến hành sớm, các chương trình, dự án, nhiệm vụ trọng tâm được xác định rõ ràng, cụ thể trong chương trình công tác năm tạo thuận lợi cho Sở xây dựng kế hoạch, chương trình năm.
- Ngay từ đầu năm Sở Xây dựng đã ban hành Chương trình nhiệm vụ công tác chi tiết của từng tháng trong năm 2022. Do vậy, các nhiệm vụ công tác được giao cụ thể đến từng Lãnh đạo trực tiếp phụ trách và từng đơn vị chủ trì thực hiện.
- Trên cơ sở Chương trình công tác năm 2022, các phòng ban, đơn vị trong Sở Xây dựng đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng quy định.

2.2. Khó khăn

- Khối lượng công việc liên quan đến Sở Xây dựng nhiều, trong khi đó số lượng chỉ tiêu biên chế công chức giao cho Sở chưa đáp ứng yêu cầu (*năm 2022 giao tổng số 34 công chức*), dẫn đến việc thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên phải làm thêm giờ và làm cả ngày nghỉ.
- Một số thủ tục hành chính quan trọng liên quan đến đơn vị cần nhiều thời gian để nghiên cứu, xử lý, như: Thẩm định đồ án quy hoạch, báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, kiểm tra chất lượng công trình xây dựng...
- Hồ sơ thiết kế, dự toán các công trình, đồ án quy hoạch xây dựng chất lượng còn thấp, chưa phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, chế độ, chính sách theo quy định. Do đó, phải chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ dẫn đến kéo dài thời gian lập, thẩm định và phê duyệt; nguyên nhân trước hết thuộc về Chủ đầu tư trong việc lựa chọn tư vấn, sau đó là do điều kiện năng lực của một số đơn vị tư vấn hiện nay không đáp ứng được yêu cầu.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Những nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thiện các phân khu chức năng Khu du lịch Tam Chúc.
- Hoàn thành đề án xây dựng cơ sở dữ liệu Quy hoạch đô thị tỉnh Hà Nam.
- Hoàn thành xây dựng Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh Hà Nam.
- Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm hành chính chính trị tỉnh Hà Nam.
- Hoàn thành Chương trình phát triển đô thị tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Xây dựng Quy định cơ chế khuyến khích thu hút đầu tư trong lĩnh vực chỉnh trang, phát triển đô thị, bảo vệ môi trường đô thị (công trình xử lý nước thải, nghĩa trang đô thị).
- Tham mưu UBND tỉnh ban hành đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc và di chuyển mồ mã năm 2023.
- Công bố chỉ số giá, giá vật liệu xây dựng IV/2022.
- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Đề án chiến lược phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050.
- Xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Hà Nam năm 2023.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của ngành Xây dựng; thường xuyên phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về Luật, Nghị định, Thông tư trong hoạt động xây dựng. Qua đó, rà soát, tập trung nghiên cứu tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng trên cơ sở Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư công và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện để thống nhất áp dụng.
- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ triển khai lập, thẩm định các đề án quy hoạch xây dựng, nhằm phục vụ kịp thời cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý, thực hiện quy hoạch theo đề án được duyệt; quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình có hiệu quả, tránh thất thoát lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản, nhất là các dự án sử dụng vốn nhà nước.
- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình phát triển đô thị và Kế hoạch phát triển đô thị trên địa bàn; lập, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị sau khi phê duyệt Quy hoạch chung đô thị.
- Tiếp tục rà soát, kiểm tra, đánh giá để công bố và đăng tải công khai các thông tin về năng lực hoạt động của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng và Bộ Xây dựng;

đồng thời tăng cường công tác quản lý, kiểm soát năng lực hoạt động của các đơn vị tư vấn và các nhà thầu thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các dự án sử dụng nguồn vốn nhà nước; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và hướng dẫn các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng nâng cao trách nhiệm, hiệu quả đầu tư, tránh thất thoát lãng phí vốn đầu tư.

- Tăng cường công tác quản lý thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; nghiên cứu cắt giảm theo hướng nhanh gọn, đồng thời nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính. Tăng cường công khai minh bạch các thủ tục hành chính, nhất là tại các phòng chuyên môn có nhiều thủ tục liên quan đến tổ chức, công dân và doanh nghiệp. Nâng cao hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước.

- Chú trọng đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng và trách nhiệm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong các lĩnh vực được phân công phụ trách; cần gắn đánh giá, phân loại đảng viên, công chức, viên chức với công tác thi đua khen thưởng hàng năm.

Sở Xây dựng trân trọng báo cáo./. *Hoan*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
 - Sở KHĐT;
 - Lưu: VT, VP;
- CV(ML)- 2022/1265

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Huy

Đơn vị: Sở Xây dựng Hà Nam

Biểu số 1

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN
KINH TẾ- XÃ HỘI 9 THÁNG NĂM 2022**
(Từ ngày 01/01/2022 đến 14/9/2022)

Chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	TH 9 tháng đầu năm 2022	Ước TH 03 tháng cuối năm 2022	Dự kiến thực hiện cả năm 2022	So sách (%) 9 tháng đầu năm 2022 với		So sánh (%) 3 tháng cuối năm 2022 với cùng kỳ 03 tháng cuối năm 2021	So sánh (%) dự kiến cả năm 2022 với	
							cùng kỳ 9 tháng 2021	KH năm 2022		TH năm 2021	KH năm 2022
I. Sản phẩm Vật liệu xây dựng chủ yếu											
Đá các loại	10 ³ m ³	12.590	12.595	9.450	3.145	12.595	104,4	75,0	88,8	100,0	100,0
Gạch nung	Tr. viên	500	475	350	125	475	97,2	73,8	89,2	95,0	100,0
Gạch không nung	Tr. viên	415	435	305	130	435	107,0	70,1	104,0	104,8	100,0
Xi măng	10 ³ tấn	15.610	16.500	12.160	4.340	16.500	108,2	73,7	99,1	105,7	100,0
Nước máy	1.000 m ³	21.500	22.000	17.800	4.300	22.100	110,39	80,54	80	102,79	100,45
II. Chỉ tiêu môi trường và phát triển bền vững											
Tỷ lệ hộ dân cư thành thị sử dụng nước sạch.	%	96,5	97	96,83	0,07	96,9	100,45	99,93	100,41	100,41	100,0

III. Chương trình phát triển nhà ở											
Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh	M2/người	26,40	26,7	26,6	0,08	26,68	101,14	99,70	101,06	101,06	99,93
Trong đó: + Đô thị	M2/người	32,5	33,0	32,8	0,17	32,97	101,23	99,48	101,45	101,45	99,91
+ Nông thôn	M2/người	23,8	24,1	23,94	0,20	24,14	101,01	99,17	101,43	101,43	100,17
IV. Phát triển đô thị											
Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh	%	37,50	38,1	37,9	0,2	38,1	101,34	99,48	101,60	101,60	100,00